

Trường Tiểu Học Monterey Vista
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19
Công bố Trong Năm 2019-20

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Trường Tiểu Học Monterey Vista
Đường	901 East Graves Avenue
Thành phố, Tiểu	Monterey Park, CA 91755
Số điện thoại	(626) 307-3300
Hiệu trưởng	Mr. Hing Kee Chow
Địa chỉ Email	hchow@gesd.us
Web Site	www.garvey.k12.ca.us
Mã Học khu của Quận (CDS)	19-64550-6013585

Học khu	Thông tin liên hệ
Tên Học khu	Học Khu Garvey
Số điện	(626) 307-3400
Giám đốc Học	Anita Chu
Địa chỉ	achu@gesd.us
Web Site	www.garvey.k12.ca.us

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

Trường Monterey Vista nằm trong thành phố Monterey Park và là một trong 10 trường thuộc Học Khu Garvey. Có khoảng 488 học sinh được ghi danh từ trình độ mẫu giáo đến lớp sáu trong năm học 2016-2017. Monterey Vista cung cấp chương trình giảng dạy cốt lõi đầy thách thức, tập trung vào các tiêu chuẩn về nội dung của tiểu bang trong khi đáp ứng nhu cầu của nhóm học sinh đa dạng. Monterey Vista đã được công nhận là Trường Đạt Tiêu Đề I trong năm 2003 và là Trường Đạt Thành Tích Giáo Dục Tiêu Đề I trong năm 2007, 2008, Trường Xuất Sắc của Tiểu Bang California trong năm 2004 và 2014 và trường Nơ Xanh Cấp Quốc Gia – Không Có Trẻ Bị Để Lại Phía Sau (NCLB) năm 2004.

Học sinh được hưởng lợi từ nhiều chương trình bổ túc và đặc biệt dành cho học sinh chậm hiểu, bao gồm các chương trình ngoài giờ học, lớp toán nâng cao, Chương Trình Bổ Túc Thứ Bảy, Chương Trình Học Sinh Mới, các chương trình dựa trên máy vi tính như Đảo Học Tập và Đêm Đọc, các chương trình nghệ thuật biểu diễn và thị giác (CLB Hát Nhóm và Hợp Xướng Nhà Thờ) và nhóm chạy băng đồng. Là trường có thành tích tốt với học sinh thuộc nhiều chủng tộc đa dạng, thành tích của học sinh chúng tôi vẫn tiếp tục tăng lên sau mỗi năm. Chúng tôi đặc biệt tự hào về thành tích điểm API (Chỉ Số Thành Tích Học Thuật) của mình. API của trường đã tăng từ 645 năm 1999 lên 873 năm 2012. Monterey Vista cũng xếp hạng 513/5650 trường tiểu học công lập ở California.

Tuyên Bố Sứ Mệnh: Chúng tôi, những học sinh của Trường Monterey Vista sẽ học hỏi các kỹ năng học thuật, các giá trị phẩm hạnh và đạo đức, tôn trọng sự đa dạng, cho phép chúng tôi trở thành những người học tập suốt đời và những thành viên có ích của xã hội toàn cầu.

Nỗ lực và tâm huyết của giáo viên và nhân viên trường Monterey Vista đã khiến ngôi trường trở thành một nơi học tập chất lượng cao. Nhân viên nhà trường tự hào về thành tích cao của học sinh được chứng minh qua điểm API. Toàn thể nhân viên cũng tự hào về môi trường tích cực, ấm cúng, đầy yêu thương và an toàn, một phần trong văn hóa học đường của chúng tôi. Chúng tôi tin rằng giáo dục và định hình trẻ phát triển toàn diện là mục tiêu luôn hiện hữu của chúng tôi.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	72
Lớp 1	81
Lớp 2	84
Lớp 3	75
Lớp 4	72
Lớp 5	72
Lớp 6	67
Tổng Ghi danh	523

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.2
Người gốc Châu Á	74.6
Người Phi Luật Tân	1.7
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	19.9
Người Da trắng	1.9
Người mang Hai hoặc Nhiều	1.1
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	67.7
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	44.6
Học Sinh Khuyết Tật	8
Thiếu niên trong chương trình cha	0.2

A. Điều kiện Học tập**Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản**

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2019-20
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	20	22	22	211
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	0	0	5
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	2
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	2

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 9 năm 2019

Học khu Garvey tuân thủ Bộ luật Giáo dục California yêu cầu mỗi học sinh, bao gồm cả những Học sinh học tiếng Anh và những học sinh trong các lớp học đặc biệt, phải có sách giáo khoa/ứng dụng theo tiêu chuẩn, được Tiểu bang thông qua để sử dụng trong các nội dung môn học được quy định trong các môn tiếng Anh/đọc/ngữ văn, khoa học lịch sử-xã hội, toán học, và khoa học. Học sinh phải được chỉ định một cuốn sách giáo khoa/ứng dụng trong mỗi môn học mà các em có thể sử dụng cả ở nhà và ở lớp. Tài liệu giảng dạy tại Học khu Garvey phù hợp với chương trình giảng dạy, khung chương trình của California và Các Tiêu chuẩn của California và các chiến lược giảng dạy; tuân thủ các yêu cầu của Bộ luật Giáo dục California về việc thẩm định tài liệu; và được coi là phù hợp với cấp lớp, khả năng, trình độ thông thạo ngôn ngữ, và mức độ trưởng thành của học sinh được giảng dạy.

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Đọc/Ngôn ngữ	Benchmark Education Company, TK-6 Benchmark Advance, 2015 Sách giáo khoa và Sách bài tập của Học sinh (TK-6)	Có	0%
Toán	Houghton Mifflin Harcourt, Go Math! 2014 – Sách giáo khoa và Sách bài tập của Học sinh (Tk-6)	Có	0%
Khoa học	Delta Education - FOSS Next Generation Delta Education, FOSS Next Generation K-8, 2018 Sách giáo khoa và Sách bài tập của Học sinh (TK-8)	Có	0%
Lịch sử-Khoa học Xã hội	Pearson Scott Foresman, Scott Foresman History-Social Science Program for California, 2006 – Sách giáo khoa/Sách bài tập của Học sinh (TK-5) Holt, Rinehart, Winston & Oxford University Press, Ancient Civilizations, 2005 – Sách giáo khoa của Học sinh (Gr. 6)	Có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Dựa trên một cuộc kiểm tra tại trường gần đây được thực hiện trong Tháng Một 2020, các sân trường, lớp học, văn phòng, căng tin, thư viện và phòng vệ sinh đều ở trong tình trạng tốt. Không cần thiết phải sửa chữa. Học khu sẽ cố gắng bảo dưỡng và nâng cấp liên tục nhằm đảm bảo hoạt động quản lý cơ sở thích hợp.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 01/02/2020

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	HVAC đang được thêm vào tòa nhà ăn uống tự phục vụ
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
Điện: Điện	Tốt	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà		
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo X Tốt Bình thường Không Tốt	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	75	76	56	59	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	83	84	54	58	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	281	270	96.09	3.91	76.30
Nam	145	139	95.86	4.14	69.78
Nữ	136	131	96.32	3.68	83.21
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	211	202	95.73	4.27	79.21
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	54	52	96.30	3.70	63.46
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	201	192	95.52	4.48	71.35
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	187	179	95.72	4.28	70.95
Học Sinh Khuyết Tật	17	15	88.24	11.76	33.33
Thiếu niên trong chương trình cha	--	--	--	--	--

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	281	276	98.22	1.78	84.06
Nam	145	142	97.93	2.07	84.51
Nữ	136	134	98.53	1.47	83.58
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	211	208	98.58	1.42	89.90
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	54	52	96.30	3.70	65.38
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	201	198	98.51	1.49	79.80
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	187	185	98.93	1.07	83.24
Học Sinh Khuyết Tật	17	15	88.24	11.76	46.67
Thiếu niên trong chương trình cha	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần đề trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2018-19 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2017-18 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	25.0	14.7	14.7

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

Phụ huynh, người giám hộ, và thành viên cộng đồng là một phần không thể thiếu trong hệ thống hỗ trợ các học sinh của Học khu Garvey và có rất nhiều cách để họ có thể tham gia đóng góp cho trải nghiệm giáo dục của học sinh. Duy trì liên lạc thường xuyên với (các) giáo viên của con họ, tham dự Hội nghị Phụ huynh/Giáo viên, tham gia Đêm Tự do Trường và Open House, được thông báo qua các bản thông báo, bản ghi nhớ, cuộc gọi điện thoại, bản tin là những ví dụ khác về việc tham gia của phụ huynh.

Theo quy định của Title 1, trường chúng tôi sẽ cùng với phụ huynh tạo lập một thỏa thuận giữa nhà trường-phụ huynh, trong đó nêu rõ cách phụ huynh, toàn thể nhân viên nhà trường, và học sinh sẽ chia sẻ trách nhiệm cho việc cải thiện thành tích học tập của học sinh và các phương tiện mà nhà trường và phụ huynh sẽ xây dựng và tham gia vào quan hệ hợp tác để giúp các em đạt được các tiêu chuẩn cao của Tiểu bang.

Có nhiều cơ hội cho phụ huynh tham gia vào công tác quản trị nhà trường bằng cách gia nhập bất kỳ hội đồng nào trong số nhiều hội đồng như Hội đồng Nhà trường, ELAC, Hội đồng Cố vấn Nhà trường, và Hội đồng Cấp Học khu.

Mục đích của ELAC (Hội đồng Cố vấn cho Học sinh học tiếng Anh) là đề tư vấn cho hiệu trưởng và nhân viên nhà trường về các chương trình và dịch vụ dành cho các học sinh học tiếng Anh và Hội đồng Nhà trường trong việc phát triển Kế hoạch của Nhà trường cho Thành tích của Học sinh. Những người đại diện của nhóm này tham dự các cuộc họp DAC/DELAC hàng tháng do Dịch vụ Hỗ trợ Học tập tạo điều kiện.

SSC (Hội đồng Nhà trường) là một đội ngũ gồm hiệu trưởng, các giáo viên, nhân viên khác của trường, phụ huynh, học sinh và các thành viên cộng đồng được bầu chọn để phát triển sứ mệnh và mục tiêu nhằm cải thiện cộng đồng trường học của mỗi cá nhân. Hội đồng Nhà trường thẩm định tính hiệu quả của kế hoạch nhà trường và sửa đổi kế hoạch đó dựa trên dữ liệu được thu thập trong suốt năm học. Nhóm này họp mỗi tháng một lần.

Ngoài ra, phụ huynh có thể tận dụng nhiều hội thảo dành cho phụ huynh do Dịch vụ Hỗ trợ Học tập tổ chức tại Trung tâm Phụ huynh Học khu (IPO) về các chủ đề từ nuôi dạy con cái, thành tích học tập, nhu cầu tình cảm xã hội của trẻ em, cho đến việc tài trợ cho nhà trường. Chúng tôi luôn rất hân hạnh được chào đón các vị phụ huynh/người giám hộ tham dự các buổi biểu diễn của học sinh, hội nghị khen thưởng học sinh, và các hoạt động và sự kiện của nhà trường. Chúng tôi đánh giá cao sự hỗ trợ và hợp tác của quý vị.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2015-16	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Học khu 2015-16	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Tiểu bang 2015-16	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18
Tỷ Lệ Bỏ Học									
Tỷ Lệ Tốt									

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17 và 2017 – 2018, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2018-19 trên trang Web của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	0.6	0.5	0.4	1.2	1.3	1.0	3.6	3.5	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2019-20)

Kế hoạch an toàn trường học toàn diện được Hội Đồng Trường Học cập nhật hàng năm. Điều trần công cộng được tổ chức để mọi nhân viên và thành viên cộng đồng đều có thể tham gia. Kế hoạch an toàn đã được phê duyệt vào tháng 10/2019 và các bản sửa đổi được thực hiện bao gồm bản đồ sơ tán, kỳ vọng hành vi và các phần của kế hoạch hành

động ứng phó khẩn cấp của trường. Ủy ban an toàn trường học được thành lập và nhóm họp để thảo luận về các cập nhật và sửa đổi cho kế hoạch. Được cập nhật lần cuối vào tháng 9/2019 và được đánh giá với nhân viên vào tháng 9/2019.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-20	2016-17 Số lớp 21-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-20	2017-18 Số lớp 21-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-20	2018-19 Số lớp 21-32	2018-19 Số lớp 33+
	22	1	2		23		3		24		3	
1	23		3		23		3		27		3	
2	26		3		24		3		20	2	2	
3	24		3		24		3		25		3	
4	31		2		34			2	36			2
5	32		2		34		1	1	36			2
6	35			2	27		2		34		1	1
Các					13	2			6	1		

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-22	2016-17 Số lớp 23-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-22	2017-18 Số lớp 23-32	2017-18 Số lớp 33+	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+
Tiếng Anh												
Toán												
Khoa học												
Khoa học Xã												

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	1046.0

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Cổ Vốn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vốn Học Tập
Cổ Vốn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân Viên Xã Hội	
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Các Chức Danh Khác	

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Địa Điểm Trường	\$4,654	\$569	\$4,085	\$70,300
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$4,597	\$85,086.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-11.8	-19.0
Tiểu bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,506.64	\$77,619.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-59.0	-9.9

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)

Nhà trường cung cấp một loạt các chương trình và dịch vụ bổ trợ để đáp ứng nhu cầu học tập của từng học sinh nhằm phát triển đầy đủ tiềm năng của học sinh. Bao gồm: 1) chương trình cốt lõi dựa trên tiêu chuẩn dành cho tất cả các học sinh được hỗ trợ bởi tài liệu giảng dạy được học khu thông qua; và 2) các dịch vụ bổ sung dành cho các học sinh được xác định được tài trợ bởi các chương trình như giáo dục đặc biệt, Giáo Dục Năng Khiếu & Tài Năng (GATE) và các chương trình có mục đích cụ thể khác, bao gồm các chương trình dành cho học sinh dưới trình độ cấp lớp, người học tiếng Anh và học sinh hưởng Giáo Dục Di Dân. Trường cũng được phân bổ quỹ tổng quát của học khu. Ngoài ra, học sinh có cơ hội tham gia các khóa học ngoại khóa như Câu lạc bộ Kỹ yếu, Hội đồng Học sinh và các lớp học Lập trình Trước và Sau Giờ học.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$49,635	\$49,378
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$81,786	\$77,190
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$102,081	\$96,607
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$117,548	\$122,074
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$124,423	\$126,560
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$0	\$126,920
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$191,311	\$189,346
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36%	36%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	5%	6%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2018-19)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính		Không có thông tin
Tiếng Anh		Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		Không có thông tin
Ngoại ngữ		Không có thông tin
Toán		Không có thông tin
Khoa học		Không có thông tin
Khoa học Xã hội		Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học		

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên		3	3

“Học khu Garvey cam kết tổ chức việc học tập chuyên môn chất lượng cao cho các quản trị viên, giáo viên, nhân viên và phụ huynh được phân loại, phù hợp với Sứ mệnh và Tầm nhìn của Học khu. Giáo viên và nhân viên hỗ trợ của học khu tham gia vào chương trình Ngày Phát triển Chuyên môn được định hướng bởi dữ liệu thành tích của học sinh, nhu cầu học tập của nhân viên, và các phương pháp giảng dạy tốt nhất dựa trên nghiên cứu. Bốn ngày học tập và hợp tác chuyên môn trong toàn Học khu cho năm học 2018-2019 tập trung quanh các nội dung trọng tâm về học tập và phát triển toàn diện trẻ em trong đó nhấn mạnh vào các chủ đề Học sinh học tiếng Anh, Bồi dưỡng Thanh Thiếu Niên, và Học sinh các Gia đình Thu nhập Thấp. Những nội dung trọng tâm này trực tiếp phù hợp với các mục tiêu thành tích học tập của học sinh của liên bang, tiểu bang và học khu. Ngoài ra, những nội dung này cũng hướng tới các can thiệp giảng dạy hiệu quả để thúc đẩy học sinh tiến bộ trong học tập. Kế hoạch phát triển chuyên môn của từng trường được hợp tác thiết kế để giải quyết các thành tích của học sinh và nhu cầu nhân viên được xác định là phù hợp với các nội dung trọng tâm của Học khu như đã nêu trong Kế hoạch của Nhà trường học cho Thành tích của Học sinh (SPSA) của mỗi trường.

Các Giáo viên Nhiệm vụ Đặc biệt (TOSA) của Học khu sẽ tạo điều kiện cho các khóa đào tạo, mô hình hóa các phương pháp giảng dạy tốt nhất, và tiến hành các buổi dạy về cách thiết kế và phân phối bài giảng thuộc các nội dung trọng tâm của Học khu, và các sáng kiến giảng dạy khác của Học khu và trường. Một nhóm gồm các TOSA và các giáo viên kỳ cựu đóng vai trò cố vấn chương trình hỗ trợ giáo viên của Học khu cho Chương trình Giới thiệu Giáo viên của Garvey để tư vấn cho các giáo viên tham gia chương trình trong quá trình bồi dưỡng chuyên môn của họ. Các chương trình này hỗ trợ việc đào tạo, phát triển và duy trì đội ngũ giáo viên chất lượng cao sử dụng các nghiên cứu hiện tại về giảng dạy hiệu quả và dựa trên những gì họ đang học được trong thực tiễn hàng ngày. Các quản trị viên, giáo viên và TOSA của Garvey cũng tham gia thường xuyên vào các cơ hội Cộng đồng Học tập Chuyên nghiệp để hợp tác phát triển và học hỏi cùng với các đồng nghiệp.”